

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: CÁC NGÀNH NGHỀ PHỔ BIẾN

Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 25/11 – 20/12/2024

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
a) Phát triển vận động				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh..	- Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Đưa 2 tay ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm, mở bàn tay). + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau) - Lưng, bụng + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân + Bật tại chỗ	* Hoạt động học: - Hô hấp: Thổi nơ - Tay: + Đưa 2 tay ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với nắm, mở bàn tay). + Vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau) - Lưng, bụng + Cúi về phía trước. + Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân + Bật tại chỗ	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi trên ghế thể dục	- Đi trên ghế thể dục - Bật liên tục về phía trước	- Hoạt động học: + Đi trên ghế thể dục - Hoạt động chơi: + Trò chơi VĐ: Thi xem ai nhanh - Hoạt động học: + Bật liên tục về phía trước - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Tung cao hơn nữa .	

4	- Trẻ biết phối hợp tay - mắt trong vận động: Tung bắt bóng với người đối diện	- Tung bắt bóng với người đối diện	- Hoạt động học: + Tung bắt bóng với người đối diện - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Chó sói xấu tính	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: Trườn theo hướng thẳng	- Trườn theo hướng thẳng	- Hoạt động học: + Trườn theo hướng thẳng - Hoạt động chơi: + Trò chơi vận động: Mèo đuổi chuột	
7	- Trẻ có khả năng phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: + Cắt thành thạo theo đường thẳng. + Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.	- Gập giấy. - Xé, cắt đường thẳng. - Cài, cởi cúc, khâu, buộc dây	- Hoạt động chơi: + Góc nghệ thuật: Cắt, xé dán đồ dùng, sản phẩm của nghề. - Thực hành trong giờ thay quần áo - HDC: Trẻ tự cài cởi cúc áo, buộc dây giày	

b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe

14	- Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học. + Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... + Đi vệ sinh	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe.	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ và nhắc nhở trẻ biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....	
----	--	---	--	--

	đúng nơi quy định. + Bỏ rác đúng nơi qui định.			
15	- Trẻ nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng... là nguy hiểm, không đến gần. Biết các vật sắc, nhọn không nên nghịch.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng: Bàn là, bếp đang đun, dao, kéo, đồ dùng các nghề	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

a) Khám phá khoa học

b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán

22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện	- Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng - Phân loại đồ dùng, đồ chơi theo 1 - 2 dấu hiệu.	- Hoạt động học: + KPXH: Trò chuyện về nghề nông. Trò chuyện về nghề xây dựng, Trò chuyện về nghề dịch vụ, trò chuyện về ngày 22/12 - TCM: Lấy cái gì?, nói nhanh tên nghề.	
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu ? “ Là số mấy?... ”	- Đếm trong phạm vi 4 và đếm theo khả năng.	- Hoạt động học: + củng cố số lượng trong phạm vi 4. Nhận biết số 4, STT trong phạm vi 4. + Đếm số lượng đồ dùng các nghề và đếm theo khả năng	
31	- Trẻ biết gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 4	- Hoạt động chơi: + Thực hành: Đếm sản phẩm nghề nông.	
32	- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành	- Gộp hai nhóm đối tượng và đếm		

	hai nhóm nhỏ hơn	- Tách hai nhóm đối tượng thành các nhóm nhỏ hơn.	- Hoạt động học: + Tách/ gộp trong phạm vi 4.	
33	- Trẻ biết Sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng và số thứ tự			

c) Khám phá xã hội

47	- Trẻ có thể kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ích lợi... của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.	- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.	- Hoạt động học: + Trò chuyện về nghề nông. + Trò chuyện về nghề xây dựng. + TRò chuyện về nghề dịch vụ. - Hoạt động chơi: + Trò chơi: Nói nhanh tên nghề, Dệt vải, Lấy cái gì.	
----	--	---	--	--

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

51	- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...	- Hiểu các từ khái quát chỉ đặc điểm, đặc điểm, công dụng đồ dùng của một số nghề trong xã hội.	- HĐ TCTV: nghe, hiểu, nhắc lại các âm: “ Tiêm thuốc”, “ ống nghe”, “ cặp nhiệt độ”, “ bay xây”, “ bàn xoa”... - Hoạt động chơi: + Trò chuyện về đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng các nghề: bay xây, bàn xoa.	
52	- Trẻ lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Hiểu và làm theo được 2, 3 yêu cầu. - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở, rộng câu phức.		

b. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học: + TCTV: nghe, hiểu, nhắc lại các từ: "củ sắn", "cái cuốc", "cái xẻng", - Hoạt động chơi:	
----	--	---	--	--

			+ Chơi góc: “ Tiêm thuốc”, “ ông nghe”, “ cặp nhiệt độ:, “ bay xây”, “ bàn xoa”...	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Ai ?” ; “Cái gì ?” ;“Ở đâu?” ; “Khi nào?” ; “ Để làm gì?”	- Hoạt động chơi” + Trò chuyện về một số nghề trong xã hội. - Hoạt động học + Thực hành: Đặt câu hỏi: “Ai là người làm ra hạt thóc”? “ Khi nào phải đến gặp bác sĩ”?...	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Hoạt động học: + Thơ: "Bé làm bao nhiêu nghề", "chiếc cầu mới", " làm bác sĩ" + Ca dao: Nhớ ơn. + Đồng dao: Dích dích dắc dắc.	
58	- Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.	- Kể lại truyện đã được nghe	- Hoạt động học: Truyện:" Người làm vườn và các con trai"	
c. Làm quen với việc đọc – viết				
62	- Trẻ biết chọn sách để xem.	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau.	- Hoạt động chơi: + Góc thư viện: làm sách về chủ đề; Xem sách, truyện.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội				
67	- Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.	- Tên, nghề nghiệp của bố mẹ - Sở thích, khả năng của bản thân.	- Hoạt động chơi: + Bé giới thiệu về nghề nghiệp của bố mẹ. + Trẻ kể về ước mơ về nghề nghiệp của trẻ khi lớn lên.	
68	- Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.			
77	- Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.	- Hoạt động chơi + Trò chuyện về các cử chỉ, lời nói, lễ phép lịch sự với mọi	
78	- Trẻ biết chú ý nghe khi cô, bạn nói			

		- Chờ đến lượt, hợp tác - Quan tâm, giúp đỡ bạn. - Tiết kiệm điện, nước.	người + Thực hành nói lời cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép với mọi người.	
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.		- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây dựng bản văn hóa, xây bệnh viện, xây cửa hàng cắt tóc, xây doanh trại bộ đội. + Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, mẹ con, Bán hàng + Góc tạo hình: Vẽ sản phẩm nghề nông. + Góc thiên nhiên: Chăm sóc cây - TCM: " Kéo co"	
80	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (Chơi, trực nhật...)			
84	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt điện khi ra khỏi phòng.		- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Thực hành tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng. - GD trẻ biết tiết kiệm điện, nước: ra khỏi phòng tắt quạt, rửa tay xong tắt vòi nước	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

85	- Trẻ vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động học: + Nghe hát: “Cò lả” , “ ngày mùa vui, “Hạt gạo làng ta” “ Cháu thương chú bộ đội” - Hoạt động chơi : ngoài trời - Hoạt động học: Tạo hình + Vẽ quà tặng chú bộ	
86	- Trẻ chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún			

	nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.		đội.	
87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.			
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau - Nghe và nhận ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc: "Cò lả", "Xe chỉ luân kim" - Nghe đọc thơ: " Bé làm bao nhiêu nghề", " chiếc cầu mới", " Làm bác sĩ"; ca dao: " Nhớ ơn", đồng dao " Dích dích dắc dắc"; nghe kể truyện: " Thần sắt"	- Hoạt động học: + Cho trẻ hát các bài hát "Lớn lên cháu lái máy cày", " Chú bộ đội" - Nghe đọc thơ: " Bé làm bao nhiêu nghề", " chiếc cầu mới", " Làm bác sĩ"; ca dao: " Nhớ ơn", đồng dao " Dích dích dắc dắc"; nghe kể truyện: " Người làm vườn và các con trai"	
89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các	- Hoạt động học âm nhạc: Hát : " Bác đưa thư vui tính" - Hoạt động học: AN + Vận động theo giai điệu, nhịp điệu bài "Cháu yêu cô chú công nhân", " Lớn lên cháu lái máy cày", " Chú bộ đội"	
92	Trẻ biết xé, cắt theo đường thẳng, đường cong... và dán thành sản phẩm có màu			

	sắc, bố cục.	dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu - Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	+ Trò chơi âm nhạc: Bao nhiêu bạn hát, ai nhanh nhất, nghe tiếng hát nhảy vào chuồng. - Hoạt động học tạo hình: + Cắt dán 1 số dụng cụ nghề nông	
95	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.		- Hoạt động học chơi góc nghệ thuật + Vẽ, nặn sản phẩm nghề nông	
97	- Trẻ lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	- Hoạt động học : Âm nhạc + Tiết tổng hợp	
98	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Hoạt động học tạo hình: + Vẽ quà tặng chú bộ đội	

Tổng số mục tiêu: 36

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

Lò Thị Hà

Triệu Thùy Chinh